

Số: 15 3 0 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và 2031-2035

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 47/2025/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế phối hợp hoạt động của các cơ quan tham gia hợp tác ASEAN;

Căn cứ Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và 2031-2035;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thương mại đa biên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và 2031-2035 (Kế hoạch hành động và Phụ lục nhiệm vụ cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Chính sách thương mại đa biên và Thủ trưởng các đơn vị liên quan của Bộ Công Thương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

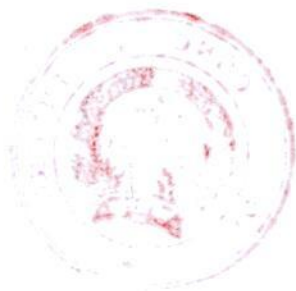
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Cục: XNK, ĐCK, XTTM, TMĐT, ĐL, CN, PVTM (để triển khai);
- UBCTQG (để triển khai);
- Các Vụ: DKT, PC, TTNN, TCCB, KHTC (để triển khai);
- VPB (để triển khai);
- Báo CT, Tạp chí CT (để triển khai);
- Các Viện: NCCLCS, DG (để triển khai);
- Trung tâm TTCN&TM (để triển khai);
- Lưu: VT, ĐB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân



**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026-2030
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN TẠI VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN 2026-2030 VÀ 2031-2035**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của
Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

I. CĂN CỨ

1. Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và 2031-2035;

2. Quyết định số 47/2025/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế phối hợp hoạt động của các cơ quan tham gia hợp tác ASEAN.

II. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và 2031-2035 trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

b) Khẳng định và nâng cao vai trò của Bộ Công Thương với tư cách là cơ quan chủ trì, điều phối quốc gia đối với trụ cột Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam.

c) Hiện thực hóa các mục tiêu và biện pháp chiến lược của Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN giai đoạn 2026-2030, góp phần xây dựng một cộng đồng ASEAN gắn kết, tự cường và phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

a) Chủ động và trách nhiệm: Phát huy tối đa vai trò cơ quan chủ trì Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam, chủ động hội nhập, điều phối hoạt động của các Cơ quan, đơn vị thành viên thuộc trụ cột Kinh tế ASEAN tại Việt Nam và tích cực tham gia các hoạt động của các kênh chuyên ngành liên quan.

b) Gắn kết và đồng bộ: Bảo đảm cơ chế thông tin, phối hợp chặt chẽ, xuyên suốt giữa Bộ Công Thương với các Bộ, ngành thành viên, địa phương và các tổ chức liên quan trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2026-2030.

c) Cụ thể và hiệu quả: Xác định rõ trách nhiệm của đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp; đảm bảo tiến độ, chất lượng công việc; đồng thời lồng ghép, huy động tối đa các nguồn lực quốc tế để hỗ trợ quá trình hợp tác và hội nhập.

d) Tính kế thừa và phát triển: các hoạt động triển khai phải bám sát lộ trình của ASEAN, phù hợp với thực tiễn cải cách hành chính và quản lý nhà nước của Việt Nam trong giai đoạn mới.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Lồng ghép Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN vào cơ chế, chính sách và chương trình phát triển của ngành Công Thương

a) Tập trung vào 6 mục tiêu chiến lược bao gồm: (i) Một Cộng đồng định hướng hành động; (ii) Một Cộng đồng bền vững; (iii) Một Cộng đồng dám nghĩ, dám làm, táo bạo và đổi mới; (iv) Một Cộng đồng chủ động và thích ứng; (v) Một Cộng đồng nhanh nhẹn và tự cường; (vi) Một Cộng đồng hòa nhập, cùng tham gia và hợp tác.

b) Rà soát các chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển ngành và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương nhằm bảo đảm sự phù hợp với các mục tiêu, định hướng và ưu tiên của Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN giai đoạn 2026–2030.

c) Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực thương mại, công nghiệp, logistics, thương mại điện tử, năng lượng, chuyển đổi số và phát triển xanh nhằm thực hiện hiệu quả các cam kết ASEAN và các FTA giữa ASEAN với các đối tác.

d) Lồng ghép các nội dung về thuận lợi hóa thương mại, chuyển đổi số, phát triển chuỗi cung ứng bền vững, kinh tế tuần hoàn, năng lượng sạch và nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp vào các chương trình, đề án và kế hoạch công tác hằng năm của Bộ và ngành Công Thương.

đ) Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ trong triển khai các sáng kiến, chương trình hợp tác ASEAN; bảo đảm kết nối đồng bộ giữa mục tiêu hội nhập kinh tế ASEAN với chiến lược phát triển ngành Công Thương và yêu cầu phát triển bền vững của Việt Nam.

2. Tăng cường hệ thống thông tin, báo cáo, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện

a) Xây dựng và vận hành cơ chế thu thập, cập nhật và chia sẻ thông tin về tình hình triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ và sáng kiến hợp tác ASEAN thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

b) Hoàn thiện bộ chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ hội nhập kinh tế ASEAN; tăng cường công tác giám sát, đánh giá giữa kỳ và cuối

kỳ nhằm kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp điều chỉnh phù hợp.

c) Tăng cường cơ chế trao đổi thông tin và phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ, các Bộ/ngành liên quan và các cơ quan đầu mối ASEAN nhằm nâng cao hiệu quả điều phối và tổ chức thực hiện.

3. Thúc đẩy, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

a) Chủ động xây dựng danh mục chương trình, dự án và sáng kiến ưu tiên của ngành Công Thương để huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các quỹ ASEAN, các chương trình hợp tác ASEAN+ và các đối tác phát triển quốc tế.

b) Tăng cường kết nối với các tổ chức quốc tế, định chế tài chính, khu vực tư nhân và các đối tác phát triển nhằm huy động hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và nguồn lực cho các lĩnh vực như thương mại số, logistics, chuyển đổi xanh, năng lượng sạch và phát triển chuỗi cung ứng.

c) Đẩy mạnh hợp tác công – tư và cơ chế phối hợp với hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp và tổ chức nghiên cứu trong triển khai các sáng kiến hợp tác ASEAN và các FTA ASEAN+.

d) Nâng cao hiệu quả quản lý, điều phối và sử dụng nguồn lực cho các hoạt động hợp tác ASEAN; bảo đảm phân bổ nguồn lực phù hợp với mục tiêu ưu tiên, tránh chồng chéo và trùng lặp trong triển khai.

4. Hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực cán bộ

a) Tiếp tục củng cố cơ chế điều phối và phân công đầu mối thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Cộng đồng Kinh tế ASEAN trong Bộ Công Thương; tăng cường phối hợp liên ngành và liên đơn vị trong xử lý các vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng đàm phán, điều phối và triển khai cam kết ASEAN cho đội ngũ cán bộ làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế, thương mại, công nghiệp, năng lượng và chuyển đổi số.

c) Tăng cường cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, trao đổi chuyên gia, diễn đàn, hội thảo và cơ chế hợp tác ASEAN nhằm cập nhật xu hướng mới về thương mại, công nghệ, chuyển đổi xanh, quản trị chuỗi cung ứng và các vấn đề mới nổi thuộc trụ cột Kinh tế.

d) Khuyến khích xây dựng đội ngũ chuyên gia và mạng lưới cán bộ có năng lực chuyên sâu về các lĩnh vực mới nổi trong ASEAN như thương mại số, AI, logistics thông minh, chuyển dịch năng lượng và phát triển bền vững.

5. Tăng cường khai thác hiệu quả các FTA giữa ASEAN và đối tác (ASEAN+, Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực - RCEP)

a) Đẩy mạnh phổ biến, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các cam kết và ưu đãi từ các FTA ASEAN+ và Hiệp định RCEP, đặc biệt trong các lĩnh vực thương mại hàng hóa, quy tắc xuất xứ, thương mại điện tử, logistics và thương mại dịch vụ, đầu tư.

b) Thúc đẩy kết nối chuỗi cung ứng khu vực và phát triển hệ sinh thái logistics tích hợp nhằm nâng cao khả năng tham gia của doanh nghiệp Việt Nam vào các chuỗi giá trị khu vực.

c) Tăng cường chia sẻ và kết nối dữ liệu thương mại, hải quan, chứng nhận xuất xứ và tiêu chuẩn kỹ thuật trong ASEAN nhằm hỗ trợ doanh nghiệp giảm chi phí tuân thủ và thuận lợi hóa thương mại xuyên biên giới.

d) Nghiên cứu, tham gia và đề xuất các sáng kiến nâng cấp FTA ASEAN+ theo hướng hiện đại, bao trùm và thích ứng với các xu hướng mới.

6. Tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức về Cộng đồng ASEAN và Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về Cộng đồng Kinh tế ASEAN, các FTA ASEAN+, cơ hội hội nhập và các xu hướng kinh tế mới của khu vực thông qua các nền tảng số, cổng thông tin điện tử, báo chí chuyên ngành và mạng xã hội.

b) Tổ chức các hội nghị, diễn đàn, tọa đàm và chương trình đối thoại giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, viện nghiên cứu và các bên liên quan về các nội dung hợp tác kinh tế ASEAN và Tầm nhìn ASEAN 2045.

c) Xây dựng các chương trình phổ biến kiến thức và tài liệu hướng dẫn cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhằm nâng cao năng lực tận dụng cơ hội từ hội nhập ASEAN và các FTA khu vực.

d) Tăng cường sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, tổ chức nghiên cứu và các tổ chức xã hội trong quá trình triển khai các sáng kiến hợp tác ASEAN; thúc đẩy hình thành mạng lưới đối tác đồng hành cùng Bộ Công Thương trong thực hiện Chương trình hành động.

7. Chủ trì, điều phối chung về Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam

a) Tổ chức các Hội nghị Điều phối AEC tại Việt Nam, hỗ trợ, hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, ngành tham gia các hoạt động và triển khai các sáng kiến, ưu tiên của AEC.

b) Kiểm tra, giám sát, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hành động.

c) Tham gia đàm phán, xây dựng và ký kết các tuyên bố, văn kiện của ASEAN.

d) Tham gia các hội nghị, hội thảo theo các Kế hoạch công tác chuyên ngành của ASEAN và theo sáng kiến do nước Chủ tịch ASEAN khởi xướng.

e) Xây dựng các định hướng và sáng kiến hợp tác ASEAN trong AEC chuẩn bị cho năm Việt Nam đảm nhận vai trò Chủ tịch ASEAN (dự kiến năm 2030).

IV. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG (Phụ lục kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Chính sách thương mại đa biên

a) Chủ trì, điều phối và phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công Thương tổ chức triển khai toàn diện các nội dung của Kế hoạch.

b) Theo dõi, hướng dẫn và hỗ trợ các đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn; thường xuyên đôn đốc đảm bảo tiến độ và chất lượng các hoạt động đối ngoại, hợp tác khu vực.

c) Định kỳ tổng hợp tình hình triển khai, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm.

2. Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp

a) Chủ trì làm việc với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan để đảm bảo kinh phí triển khai các hoạt động trong Kế hoạch hành động từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

b) Tham mưu trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt phân bổ kinh phí trên cơ sở đề xuất của các đơn vị và giám sát việc sử dụng nguồn lực, đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

3. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ

a) Căn cứ nhiệm vụ được giao, các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm, lập dự toán kinh phí chi tiết đối với các nhiệm vụ trong kế hoạch để gửi Vụ Chính sách thương mại đa biên để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ phê duyệt và phân bổ kinh phí.

b) Trực tiếp tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn theo đúng lộ trình; đảm bảo sự gắn kết giữa nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị với các mục tiêu chiến lược của Cộng đồng Kinh tế ASEAN.

c) Định kỳ báo cáo kết quả triển khai (bao gồm các số liệu và đánh giá tác động) gửi về Vụ Chính sách thương mại đa biên **trước ngày 03/12 hàng năm** để

tổng hợp chung, báo cáo Lãnh đạo Bộ trước khi trình lên Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Quyết định 608/QĐ-TTg./.

Phụ lục
KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026-2030

THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN TẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2026-2030 VÀ 2031-2035

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Mã số	Mục tiêu/Biên pháp chiến lược	Hoạt động triển khai	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kinh phí/ Kinh phí phát sinh
I			NHIỆM VỤ 1: Lồng ghép Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) vào các cơ chế, chính sách và chương trình phát triển trong nước				
			MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 1: MỘT CỘNG ĐỒNG ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG				
			Mục tiêu 1.1. Tăng cường thương mại hàng hóa nội khối ASEAN				
	1.1.1.	Tăng cường thương mại nội khối ASEAN thông qua việc triển khai kịp thời và hiệu quả Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN (ATTIGA) và các bản nâng cấp tiếp theo, có tính đến các vấn đề mới và nội trội phù hợp với môi trường sau năm 2025.	<ul style="list-style-type: none">- Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và văn bản pháp luật nhằm thực thi đầy đủ, hiệu quả các cam kết trong ATTIGA và các nội dung nâng cấp ATTIGA- Thúc đẩy thuận lợi hóa thương mại và chuyển đổi số trong thương mại nội khối ASEAN thông qua triển khai C/O điện tử, ASEAN Single Window và các chứng từ thương mại điện tử- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng ưu đãi ATTIGA, tham gia chuỗi cung ứng và mở rộng thị trường nội khối ASEAN- Chủ động tham gia và đề xuất sáng kiến trong quá trình đàm phán, triển khai ATTIGA nâng cấp, đặc biệt đối với các lĩnh vực mới như thương mại số, chuỗi	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Cục Xuất nhập khẩu, các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

		cung ứng bền vững và thuận lợi hóa thương mại	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
1.1.2.	Củng cố tạo thuận lợi thương mại hàng hóa bằng cách tăng cường sự minh bạch trong cơ chế, quy trình và thực tiễn, đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực của các yếu tố rào cản trong các biện pháp phi thuế quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, cập nhật và công khai minh bạch các quy định, thủ tục liên quan đến quản lý xuất nhập khẩu và các biện pháp phi thuế quan trong thương mại hàng hóa ASEAN - Tăng cường tiếp nhận, tổng hợp và xử lý phản ánh của doanh nghiệp về các rào cản thương mại và biện pháp phi thuế quan trong ASEAN - Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành và cơ quan ASEAN trong rà soát, cắt giảm và hài hòa hóa các biện pháp phi thuế quan không cần thiết 	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
1.1.3.	Nâng cao việc sử dụng các cơ chế hiện có trong ATIGA đã được nâng cấp để giải quyết tranh chấp thương mại và hàng hóa giữa các Quốc gia Thành viên ASEAN một cách kịp thời.	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao năng lực cho cán bộ về xử lý tranh chấp thương mại, tham vấn và thực thi cam kết trong ASEAN - Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành, hiệp hội và cơ quan liên quan trong xử lý kịp thời các tranh chấp và rào cản thương mại phát sinh trong ASEAN 	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Vụ Chính sách thương mại đa biên	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
1.1.4.	Tăng cường thương mại nội khối ASEAN bằng cách tận dụng sự đổi mới của ASEAN và chương trình nghị sự hỗ trợ phát triển bền vững.	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn và xu hướng phát triển bền vững trong thương mại và sản xuất, bao gồm chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn và giảm phát thải - Nghiên cứu, đề xuất cơ chế và sáng kiến thúc đẩy thương mại bền vững và đổi mới sáng tạo trong ASEAN 	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

	1.1.8. Tối ưu hóa lợi ích và hiệu quả của các biện pháp tạo thuận lợi thương mại khu vực cho các bên liên quan của AEC.	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường phổ biến, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp khai thác các cơ chế thuận lợi hóa thương mại trong ASEAN - Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính liên quan đến thương mại hàng hóa trong ASEAN nhằm giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp - Nghiên cứu đánh giá hiệu quả thực thi các biện pháp thuận lợi hóa thương mại và xử lý các khó khăn phát sinh 	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
	1.1.9. Phát triển các ngành mới một cách chiến lược để thúc đẩy thương mại nội khối ASEAN.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, xác định và đề xuất các ngành, lĩnh vực mới có tiềm năng thúc đẩy thương mại nội khối ASEAN như thương mại số, kinh tế số, công nghiệp xanh, năng lượng sạch và công nghệ mới - Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tham gia các ngành và mô hình thương mại mới trong ASEAN thông qua đào tạo, xúc tiến thương mại và chuyển đổi số - Tăng cường tham gia, đề xuất sáng kiến và trao đổi chính sách trong ASEAN về phát triển các ngành mới và xu hướng thương mại mới 	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Cục Công nghiệp, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
	1.2.2. Hướng tới các cam kết về dịch vụ có chất lượng cao trong các FTA hiện có và trong tương lai mà có thể tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia của ASEAN vào	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, nghiên cứu và đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thực thi hiệu quả các cam kết về thương mại dịch vụ trong ASEAN và các FTA liên quan - Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tham gia thị trường dịch vụ khu vực và toàn cầu, đặc biệt trong các lĩnh vực 	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

	thương mại dịch vụ toàn cầu.	dịch vụ số, logistics, thương mại điện tử và dịch vụ hỗ trợ sản xuất - Tăng cường nghiên cứu, trao đổi và hợp tác ASEAN về các xu hướng mới trong thương mại dịch vụ và kinh tế số				
Mục tiêu 1.6. Huy động các nguồn lực cạnh tranh mới						
1.6.1	Thúc đẩy tiềm năng của các ngành chiến lược mới nổi để nâng cao tiềm năng tăng trưởng của ASEAN.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, đánh giá xu hướng phát triển và tiềm năng hợp tác ASEAN trong các ngành chiến lược mới nổi như kinh tế số, AI, bán dẫn, công nghiệp xanh, năng lượng sạch và công nghệ mới - Tổ chức hội thảo, diễn đàn và hoạt động kết nối doanh nghiệp ASEAN trong các ngành chiến lược mới nổi nhằm thúc đẩy hợp tác đầu tư, thương mại và chuỗi cung ứng khu vực - Tham gia xây dựng, đề xuất sáng kiến và trao đổi chính sách trong ASEAN liên quan đến phát triển các ngành chiến lược mới nổi và công nghiệp tương lai 	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Cục Công nghiệp, Vụ Phát triển thị trường nước ngoài, các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
Mục tiêu 1.7. Nâng cao tính minh bạch, quản trị tốt và thực hành quản lý hiệu quả						
1.7.1	Lòng ghép nguyên tắc minh bạch, quản trị tốt và thực hành quản lý hiệu quả trong mọi sáng kiến, hoạt động của AEC.	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, hoàn thiện cơ chế xây dựng và thực thi chính sách trong lĩnh vực công thương phù hợp với các nguyên tắc minh bạch, quản trị tốt và thực hành quản lý hiệu quả của ASEAN - Tăng cường công khai, minh bạch thông tin liên quan đến các cam kết, sáng kiến và hoạt động hợp tác kinh tế ASEAN thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương 	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ, các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

		<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường tham vấn doanh nghiệp, hiệp hội và các bên liên quan trong quá trình xây dựng, thực thi và đánh giá các chính sách, sáng kiến hợp tác kinh tế ASEAN - Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ về thực hành quản lý tốt, xây dựng chính sách dựa trên bằng chứng và nguyên tắc quản trị hiệu quả trong ASEAN 			
--	--	--	--	--	--

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 2. MỘT CỘNG ĐỒNG ĐỒNG BÊN VỮNG

Lồng ghép các yếu tố, chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu trong tất cả các lĩnh vực hợp tác kinh tế

Mục tiêu 2.1. Xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ nhằm khai mở tiềm năng kinh tế xanh, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và thúc đẩy phi-carbon hóa trong chuỗi cung ứng khu vực

2.1.3.	Thúc đẩy niềm tin của người tiêu dùng đối với các hoạt động tiêu dùng bền vững.	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin và nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về tiêu dùng bền vững, sản phẩm xanh và tiêu dùng có trách nhiệm - Rà soát, hoàn thiện và tăng cường thực thi các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đối với các sản phẩm, dịch vụ xanh và bền vững 	Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
--------	---	--	----------------------------	---	-----------	---

Mục tiêu 2.2. Tăng cường chuyển đổi năng lượng công bằng và bao trùm

2.2.1.	Thúc đẩy hiệu quả và bảo tồn năng lượng để giảm cường độ năng lượng.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và triển khai các chương trình thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp, thương mại và tiêu dùng - Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng công nghệ, thiết bị và quy trình sản xuất tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng 	Cục Đồi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công (ĐCK)	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
--------	--	---	--	---	-----------	---

			<p>- Tăng cường tuyên truyền, đào tạo và nâng cao năng lực về quản lý năng lượng, kiểm toán năng lượng và sử dụng năng lượng hiệu quả cho doanh nghiệp và địa phương</p> <p>- Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo phù hợp với định hướng hợp tác năng lượng ASEAN và quy định của Việt Nam</p> <p>- Tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và tham gia các sáng kiến khu vực phù hợp với quy định của Việt Nam liên quan đến chuyển dịch năng lượng và phát triển năng lượng tái tạo</p>	Cục Điện lực	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2.2.2.	Khuyến khích tăng trưởng năng lượng tái tạo (RE) trong cơ cấu năng lượng của ASEAN, bao gồm tăng tỷ trọng RE trong công suất điện lắp đặt.						
2.2.3.	Tối ưu hóa vai trò của các công nghệ khử carbon trong việc thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang phát thải bền vững và thấp hơn.		<p>- Nghiên cứu, đánh giá và đề xuất thúc đẩy ứng dụng các công nghệ khử carbon trong sản xuất công nghiệp, năng lượng và thương mại phù hợp với xu hướng hợp tác ASEAN</p> <p>- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sạch, công nghệ phát thải thấp và giải pháp chuyển đổi xanh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh</p>	Cục ĐCK	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2.2.4.	Thúc đẩy phát triển và triển khai các dự án thu giữ, sử dụng và lưu trữ carbon (CCUS).		<p>- Hỗ trợ doanh nghiệp thí điểm và ứng dụng các giải pháp công nghệ CCUS trong các ngành phát thải cao, đặc biệt trong ngành nhiệt điện</p> <p>- Tổ chức các hoạt động đào tạo, hội thảo và chia sẻ kinh nghiệm về công</p>	Cục ĐCK	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

		nghệ CCUS, kiểm kê khí nhà kính và giám phát thải trong công nghiệp				
Mục tiêu 2.9. Thúc đẩy an ninh năng lượng, khả năng chi trả và tính bền vững						
2.9.1.	Thúc đẩy các chính sách và khuôn khổ thuận lợi để thu hút đầu tư của khu vực tư nhân hỗ trợ đa dạng hóa năng lượng.	- Tăng cường phổ biến thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao năng lực về tài chính xanh, đầu tư bền vững và các cơ chế hỗ trợ chuyển dịch năng lượng	Cục DCK	Cục Điện lực Dầu khí than, các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026- 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2.9.2.	Triển khai công nghệ năng lượng tiên tiến, sạch hơn và ít carbon bằng cách kết hợp tùy chọn năng lượng hạt nhân dân sự để đa dạng hóa năng lượng và ổn định nguồn cung cấp.	- Xây dựng cơ sở dữ liệu và cơ chế chia sẻ thông tin về công nghệ năng lượng tiên tiến, xu hướng chuyển dịch năng lượng và bài học thực tiễn trong ASEAN - Thúc đẩy thí điểm các mô hình khu/cụm công nghiệp sử dụng năng lượng phát thải thấp và tích hợp công nghệ năng lượng tiên tiến	Cục DCK	Dầu khí và Than, các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026- 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2.9.3.	Tăng cường quan hệ đối tác giữa các bên liên quan để thúc đẩy đổi mới và thương mại hóa các công nghệ năng lượng mới.	- Tổ chức các diễn đàn kết nối đầu tư, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực như hydrogen, pin lưu trữ, điện gió ngoài khơi, nhiên liệu sinh học và công nghệ carbon thấp	Cục DCK	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026- 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 3. MỘT CỘNG ĐỒNG ĐỒNG ĐÀM NGHĨ, DÀM LÀM, TẠO BẢO VÀ ĐỔI MỚI						
Mục tiêu 3.1. Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số và công nghệ						
3.1.2	Thúc đẩy giao dịch thương mại xuyên biên giới không cần giấy tờ thông qua việc trao đổi liên mạch các chứng từ điện tử, bao gồm việc	- Mở rộng triển khai trao đổi điện tử các chứng từ thương mại qua Cơ chế một cửa ASEAN (ASW), ưu tiên các chứng từ có tần suất sử dụng cao như C/O, tờ khai hải quan, chứng nhận SPS/TBT và chứng từ logistics	Cục Xuất nhập khẩu	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026- 2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

	phủ, ngành công nghiệp tư nhân và các quan chức thực thi pháp luật. ¹	- Tổ chức các khóa đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ thực thi pháp luật về rà soát, xử lý vi phạm trên không gian mạng.	thuộc Bộ Công Thương			
Mục tiêu 3.3. Thúc đẩy thị trường công bằng trong khu vực						
3.3.1.	Tăng cường chế độ cạnh tranh quốc gia.	Tăng cường năng lực điều tra, xử lý vi phạm cạnh tranh, đặc biệt trong các lĩnh vực mới như thị trường số, nền tảng trực tuyến, thương mại điện tử.	Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3.3.2.	Thúc đẩy hợp tác khu vực để thực thi hiệu quả và hội tụ luật và chính sách cạnh tranh.	- Tham gia tích cực các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Nhóm chuyên gia cạnh tranh ASEAN (AEGC). - Dẫn mạnh trao đổi kinh nghiệm với cơ quan cạnh tranh các nước ASEAN về điều tra, xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật cạnh tranh.	Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3.3.3.	Xây dựng văn hóa cạnh tranh trong khu vực.	Tổ chức hội thảo cạnh tranh khu vực nhằm thúc đẩy hợp tác cạnh tranh khu vực đồng thời tuyên truyền, phổ biến pháp luật cạnh tranh cho doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, cơ quan quản lý nhà nước.	Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3.3.4.	Thúc đẩy thị trường công bằng tại ASEAN hướng tới tăng trưởng bền vững, toàn diện và có khả năng phục hồi.	Tham gia các hội thảo cạnh tranh khu vực, trao đổi kinh nghiệm với các cơ quan cạnh tranh khu vực để thúc đẩy môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch.	Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia		2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
Mục tiêu 3.4. Nâng cao năng lực và bảo vệ phúc lợi người tiêu dùng ASEAN						

3.4.1.	Tăng cường chế độ bảo vệ người tiêu dùng quốc gia.	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy bảo vệ người tiêu dùng phù hợp với định hướng hợp tác, phát triển và các cam kết về bảo vệ người tiêu dùng trong ASEAN. - Phối hợp xây dựng lộ trình và tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực bảo vệ người tiêu dùng cho cơ quan bảo vệ người tiêu dùng của Việt Nam và các nước thành viên ASEAN. - Tham gia nghiên cứu, phát triển các công cụ hỗ trợ thực thi hiệu quả pháp luật bảo vệ người tiêu dùng như xây dựng bản hướng dẫn bảo vệ người tiêu dùng khu vực theo từng lĩnh vực cụ thể bao gồm người tiêu dùng dễ bị tổn thương. 	Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3.4.2.	Thiết lập các tiêu chuẩn bảo vệ người tiêu dùng được chấp nhận trên toàn khu vực.	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp nghiên cứu, xây dựng các nguyên tắc cấp cao ASEAN về bảo vệ người tiêu dùng trong một số lĩnh vực ưu tiên. - Tích cực tham gia xây dựng và thúc đẩy áp dụng bộ quy tắc ứng xử tự nguyện tại các doanh nghiệp thuộc một số lĩnh vực đã được xác định. - Tham gia xây dựng bản hướng dẫn ASEAN về trách nhiệm sản phẩm. 	Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3.4.3.	Thúc đẩy hợp tác xuyên biên giới trong khu vực về bảo vệ người tiêu dùng.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, đề xuất cơ chế hợp tác xuyên biên giới hiệu quả giữa các cơ quan bảo vệ người tiêu dùng trong ASEAN. 	Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

3.4.4.	Nuôi dưỡng văn hóa trao quyền cho người tiêu dùng thông qua việc nâng cao nhận thức của người tiêu dùng và áp dụng rộng rãi hơn các hoạt động thực hành công bằng của doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu giải pháp tăng cường sự tham gia của Mạng lưới các Hội Bảo vệ người tiêu dùng ASEAN (ACAN); phối hợp với ACAN xây dựng và triển khai các chiến dịch thông tin khu vực nhằm nâng cao nhận thức của người tiêu dùng. - Thúc đẩy các hoạt động nhằm đảm bảo mức độ trao quyền cao cho người tiêu dùng trong ASEAN (cùng ACCP nghiên cứu, khảo sát về người tiêu dùng, phát triển các mô-đun học trực tuyến, thúc đẩy hệ thống quản lý học tập, sổ tay và hội nghị về bảo vệ Người tiêu dùng ASEAN, ...) 	Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác		
3.4.5.	Giải quyết các thách thức về bảo vệ người tiêu dùng phát sinh từ thời đại kỹ thuật số và các xu hướng mới nổi khác.	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia nghiên cứu, tổ chức đối thoại/ tọa đàm/ trao đổi về giải pháp nhằm tận dụng lợi ích của người tiêu dùng trong nền kinh tế số ASEAN (như tác động của trí tuệ nhân tạo, dữ liệu, công nghệ mới với người tiêu dùng, lừa đảo trực tuyến, ...) 	Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác		

	4.1.1.	<p>Xây dựng chiến lược và nâng cấp các Hiệp định Thương mại Tự do giữa ASEAN và từng đối tác (ASEAN+1) hiện có nhằm bảo đảm các FTA này duy trì tính hiện đại, toàn diện và định hướng tương lai, thông qua việc lồng ghép các vấn đề mới và mới nổi, bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực: số hóa tạo thuận lợi thương mại, môi trường, quyền lao động và doanh nghiệp MSME.</p>	<p>- Chủ động nghiên cứu, xây dựng và đề xuất định hướng nâng cấp các FTA ASEAN+1 theo hướng hiện đại, toàn diện và phù hợp với các xu hướng mới như thương mại số, chuyển đổi xanh, chuỗi cung ứng bền vững và hỗ trợ MSME</p> <p>- Triển khai các chương trình hợp tác kinh tế trong khuôn khổ ASEAN+1 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA, nâng cao năng lực về thương mại số, tiêu chuẩn môi trường, lao động và phát triển bền vững</p>	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
	4.1.2.	<p>Đảm bảo thực hiện hiệu quả các quan hệ đối tác kinh tế toàn diện hiện có, bao gồm Hiệp định RCEP.</p>	<p>- Rà soát và theo dõi việc thực thi các cam kết trong các FTA ASEAN+1 và Hiệp định RCEP nhằm kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện</p> <p>- Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng ưu đãi thuế quan, quy tắc xuất xứ, thương mại điện tử và các cơ hội thị trường từ RCEP và các FTA ASEAN+1</p>	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Cục Xuất nhập khẩu, các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
	4.1.3.	<p>Tăng cường và xây dựng chiến lược quan hệ đối tác kinh tế với các Đối tác ngoại khối hiện có để</p>	<p>- Xây dựng định hướng và ưu tiên hợp tác kinh tế với các Đối tác ngoại khối của ASEAN trên cơ sở các xu hướng mới về thương mại, đầu tư, chuyển đổi số,</p>	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Vụ Phát triển thị trường nước ngoài, các đơn vị liên quan	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

	thúc đẩy lợi ích chung giữa các bên.	chuyển đổi xanh và an ninh chuỗi cung ứng - Huy động và tận dụng hiệu quả các chương trình hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực từ các Đối tác ngoại nhằm phục vụ thực hiện các mục tiêu của AEC	Vụ Chính sách thương mại đa biên	thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
4.2.1.	Nâng tầm quan hệ đối tác kinh tế với các nền kinh tế mới nổi và/hoặc các nhóm khu vực có tầm quan trọng chiến lược tương đồng.	- Nghiên cứu, xác định các nền kinh tế mới nổi và nhóm khu vực có tiềm năng hợp tác chiến lược với ASEAN	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Vụ Phát triển thị trường nước ngoài, các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
4.2.2.	Cam kết tuân thủ hệ thống thương mại đa phương dựa trên luật lệ và tích cực đóng góp vào các diễn đàn khu vực.	- Chủ động tham gia xây dựng lập trường, sáng kiến và nội dung hợp tác của ASEAN tại các diễn đàn kinh tế, thương mại khu vực và quốc tế - Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành và các nước ASEAN trong trao đổi thông tin, tham vấn và xử lý các vấn đề thương mại quốc tế phát sinh	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
4.2.3.	Tham gia một cách có chiến lược với các thể chế toàn cầu và khu vực nhằm xây dựng hợp tác cùng có lợi dựa trên các đánh giá toàn diện, có cơ sở bằng chứng, đặc biệt nhưng không giới hạn trong các lĩnh vực chiến lược như chuyển đổi	- Xây dựng các nghiên cứu, đánh giá chuyên sâu về xu hướng hợp tác kinh tế toàn cầu và khu vực trong các lĩnh vực chiến lược như chuyển đổi số, công nghệ mới, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững nhằm phục vụ xây dựng định hướng tham gia của Việt Nam và ASEAN	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

	công nghệ, phát triển bền vững hướng tới hiện thực hóa nền kinh tế bao trùm và thu hẹp khoảng cách phát triển.					
Mục tiêu 4.3. Nâng cao vị thế của ASEAN trong chuỗi giá trị toàn cầu						
4.3.1.	Tăng cường khả năng phục hồi của chuỗi cung ứng ASEAN bằng cách nâng cấp sự tham gia GVC của ASEAN.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, xây dựng sáng kiến hình thành chuỗi cung ứng nội khối ASEAN đối với các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế tạo; chuỗi cung ứng vật liệu nội khối ASEAN đối với các khoáng sản chiến lược có trữ lượng lớn (đất hiếm, bô-xít, titan, niken...) từ đó nâng cấp vị thế của ASEAN trong chuỗi giá trị toàn cầu; - Triển khai các hoạt động nâng cao năng lực thích ứng và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu. 	Cục Công nghiệp	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
4.3.2.	Nâng cao khả năng cạnh tranh trong GVC của ASEAN thông qua hợp tác công nghiệp khu vực.	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm nâng cao năng lực, kết nối doanh nghiệp trong nước và khu vực. - Thúc đẩy hợp tác, thu hút đầu tư và chuyên gia công nghệ (công nghệ mới, công nghệ luyện kim, chế biến sâu khoáng sản...) từ các nước thành viên ASEAN và các nước đối tác. 	Cục Công nghiệp	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
4.3.3.	Tối ưu hóa tiềm năng chuỗi giá trị toàn cầu trong tương lai của ASEAN.	<ul style="list-style-type: none"> - Phối với với các Đơn vị trong Bộ Công Thương và cùng các nước ASEAN đẩy nhanh thương mại kỹ thuật số xuyên biên giới, phát triển hệ sinh thái logistics, thu hút đầu tư nước ngoài vào các công nghệ 	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

		cao, bền vững và hài hòa các quy tắc thương mại				
MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 5: MỘT CỘNG ĐỒNG NHANH NHỆN VÀ TỰ CƯỜNG						
Tăng cường năng lực cho AEC và người dân ASEAN, để ứng phó với các cú sốc, áp lực, khủng hoảng và biến động						
Mục tiêu 5.1. Đảm bảo chuỗi cung ứng ổn định và linh hoạt						
5.1.1.	Tăng cường sự liên kết khu vực về phối hợp, quy trình và hệ thống liên quan đến thương mại xuyên biên giới nhằm giảm thiểu tác động từ sự gián đoạn thương mại khu vực hoặc toàn cầu.	- Phối hợp với các bộ ngành địa phương liên quan đảm bảo hàng hóa xuất nhập khẩu thông quan thuận lợi, không ách tắc, ùn ứ tại cửa khẩu.	Cục Xuất nhập khẩu	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
5.1.2.	Tăng cường tự động hóa và số hóa để đẩy nhanh quá trình phục hồi sau sự gián đoạn chuỗi cung ứng.	Chương trình chuyển đổi số trong lĩnh vực logistics	Cục Xuất nhập khẩu	<u>Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số</u> , các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
5.1.3.	Tối ưu hóa đổi mới công nghiệp của ASEAN để duy trì và mở rộng khả năng tiếp cận cho các sản phẩm công nghiệp của ASEAN.	- Rà soát, hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn sản xuất công nghiệp có tính tương thích, đáp ứng tiêu chuẩn trong khu vực và thế giới. - Rà soát, xây dựng và đề xuất các tiêu chuẩn như tiêu chuẩn xuất khẩu và kiểm soát thành phần trong chế biến quặng để tương thích với các tiêu chuẩn công nghiệp mới của khu vực và thế giới, tạo thuận lợi cho xuất khẩu vật liệu chế biến sắt.	Cục Công nghiệp	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

Mục tiêu 5.2. Xây dựng nguồn cung cấp năng lượng, cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu và thiết lập cơ chế phối hợp để bảo vệ an ninh năng lượng

5.2.1.	Tăng cường khử cacbon trong thương mại than để tăng khả năng phục hồi và an ninh cung ứng của các quốc gia thành viên ASEAN trong bối cảnh gián đoạn nguồn cung năng lượng toàn cầu.	<p>Nhóm nội dung về Điện lực:</p> <p>Trong lĩnh vực điện lực sẽ tập trung vào liên kết lưới điện, mua bán điện đa phương và cơ sở hạ tầng lưới điện và sẽ triển khai các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và hợp tác kỹ thuật trong lĩnh vực kết nối lưới điện, truyền tải điện và mua bán điện đa phương phù hợp với Kế hoạch hành động năng lượng ASEAN. - rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển thị trường điện trong nước và khu vực để thúc đẩy giao dịch điện đa phương phù hợp với Quy hoạch quốc gia. - Thúc đẩy huy động nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển cơ sở hạ tầng năng lượng và tăng cường kết nối điện trong khu vực ASEAN. 	<p>Nhóm nội dung về Điện lực:</p> <p>Cục Điện lực</p>	<p>Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương</p>	2026-2030	<p>Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác</p>
5.2.2.	Mở rộng giao dịch điện đa phương và tăng cường cơ sở hạ tầng kết nối khí đốt.					
5.2.3.	Tăng cường cơ sở hạ tầng năng lượng tái tạo và kết nối của nó để tạo điều kiện tích hợp liên mạch cho cơ sở hạ tầng của ASEAN.					
5.2.4.	Thúc đẩy khả năng kết nối năng lượng trong tương lai của ASEAN, bao gồm cả truyền tải trên đất liền và cáp ngầm dưới biển.	<p>Nhóm nội dung về Dầu khí (mục 5.2.2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thúc đẩy triển khai Bản ghi nhớ Đường ống dẫn khí ASEAN (TAGP MOU) cho nhiệm vụ “tăng cường cơ sở hạ tầng kết nối khí đốt. 	<p>Nhóm nội dung về Dầu khí:</p> <p>Vụ Dầu khí và Than</p>			
5.2.5.	Đầu tư chung để xây dựng an ninh năng lượng hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng có liên quan, tăng cường lưới điện, cải					

	thiện kết nối xuyên biên giới và giải quyết nhu cầu năng lượng quan trọng.						
5.2.6	Tăng cường hành động phối hợp trong việc bảo vệ an ninh năng lượng, bao gồm việc thực hiện Hiệp định khung ASEAN về An ninh Dầu khí và ứng phó nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng bằng cách thiết lập kho dự trữ dầu khí.	- Tiếp tục thực hiện các thủ tục trình phê duyệt Hiệp định khung ASEAN về An ninh Dầu khí. - Xây dựng, hoàn thiện Chiến lược dự trữ năng lượng quốc gia, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Vụ Dầu khí và Than	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	
Mục tiêu 5.6. Cũng cố AEC thông qua đổi mới quy trình lập kế hoạch và điều phối nội bộ							
5.6.1.	Xem xét lại và làm mới các quy trình lập kế hoạch và điều phối nội bộ của AEC.	- Phối hợp với Ban Thư ký ASEAN và các thành viên ASEAN lập kế hoạch và điều phối nội bộ của AEC	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	
MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 6: MỘT CỘNG ĐỒNG HÒA NHẬP, CÙNG THAM GIA VÀ HỢP TÁC Kiến tạo ASEAN lấy con người làm trung tâm, không bỏ lại ai ở phía sau							
Mục tiêu 6.3. Tăng cường quan hệ đối tác giữa khu vực công, các ngành công nghiệp tư nhân, học viện và xã hội dân sự							
6.3.1.	Thế chế hóa quan hệ đối tác với khu vực tư nhân, học viện, xã hội dân sự và các tổ chức tài chính trên nhiều khuôn khổ và sáng kiến, bao gồm cả trình độ chuyên môn, theo AEC.	- Xây dựng cơ chế tham vấn và đối thoại thường xuyên giữa Bộ Công Thương với doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, viện nghiên cứu, tổ chức tài chính và các bên liên quan trong quá trình xây dựng và triển khai các sáng kiến AEC - Tăng cường hợp tác với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và tổ chức quốc tế nhằm cung cấp nghiên cứu, dữ liệu và	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	

	6.3.2.	Thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền về nỗ lực hội nhập kinh tế của ASEAN để các tổ chức tư nhân, học viện và xã hội dân sự tham khảo.	tư vấn chuyên môn phục vụ hoạch định chính sách hội nhập kinh tế ASEAN				
			<p>- Xây dựng và triển khai chuyên trang, bản tin và nền tảng thông tin về hội nhập kinh tế ASEAN nhằm cung cấp kịp thời thông tin, cam kết và cơ hội hợp tác cho doanh nghiệp, học viện và xã hội dân sự</p> <p>- Tổ chức định kỳ các hội nghị, tọa đàm, diễn đàn và chương trình phổ biến về AEC, FTA ASEAN và các xu hướng kinh tế mới của khu vực cho các bên liên quan</p>	<p>Báo Công Thương</p> <p>Tạp chí Công Thương,</p> <p>Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại</p>	<p>Vụ Chính sách thương mại đa biên,</p> <p>Vụ Phát triển thị trường nước ngoài,</p> <p>Cục Xuất nhập khẩu,</p> <p>các Hiệp hội ngành hàng, tổ chức XTMM</p>	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
			<p>- Xây dựng và triển khai các chương trình xúc tiến thương mại có trọng tâm, trọng điểm hướng vào thị trường các nước ASEAN và thị trường các đối tác FTA ASEAN+, RCEP, ưu tiên các ngành hàng có lợi thế cạnh tranh và tiềm năng xuất khẩu cao của Việt Nam.</p>	<p>Cục Xúc tiến thương mại</p>	<p>Vụ Chính sách thương mại đa biên,</p> <p>Vụ Phát triển thị trường nước ngoài,</p> <p>Cục Xuất nhập khẩu,</p> <p>XTMM</p>	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
			<p>- Khuyến khích và tạo điều kiện cho doanh nghiệp khu vực ASEAN và thị trường các đối tác FTA ASEAN+, RCEP tham gia các hội chợ, triển lãm quốc tế được tổ chức tại Việt Nam</p>	<p>Cục Xúc tiến thương mại</p>	<p>Vụ Chính sách thương mại đa biên,</p> <p>Vụ Phát triển thị trường nước ngoài,</p> <p>Cục Xuất nhập khẩu,</p>	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

	Bộ, ngành và địa phương	Kết nối về Trung tâm dữ liệu quốc gia (theo yêu cầu thực tiễn)				
2	Hoàn thiện bộ chỉ tiêu và cơ chế đánh giá định kỳ nhằm bảo đảm việc giám sát, đánh giá được thực hiện một cách thường xuyên, khách quan, minh bạch; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để có giải pháp điều chỉnh phù hợp.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu thực tiễn áp dụng bộ chỉ tiêu, cơ chế đánh giá định kỳ của Ban Thư ký ASEAN để đề xuất, xây dựng bộ chỉ tiêu, cơ chế đánh giá định kỳ phù hợp cho việc giám sát, đánh giá thực thi trong nước. - Đặt hàng các Viện nghiên cứu để xây dựng bộ chỉ tiêu, cơ chế đánh giá định kỳ phù hợp cho việc giám sát, đánh giá thực thi trong nước. 	Vụ Chính sách thương mại đa biên		2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
NHIỆM VỤ 3: Thúc đẩy vận động, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực						
III						
1	Đẩy mạnh công tác vận động, huy động và lồng ghép các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa, các chương trình, dự án hợp tác quốc tế, cũng như	- Tập trung hiệu quả các chương trình hợp tác kinh tế, hỗ trợ kỹ thuật và tăng cường năng lực trong khuôn khổ các hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa ASEAN và các đối tác như Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Úc, Niu Di-lân và các FTA liên quan khác nhằm hỗ trợ	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp và các đơn vị liên quan khác	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

	<p>các cơ chế hỗ trợ trong khuôn khổ ASEAN và các đối tác, các tổ chức quốc tế, khu vực tư nhân và các nguồn hợp pháp khác</p>	<p>triển khai các ưu tiên hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</p> <p>- Phối hợp với Ban Thư ký ASEAN, các nước đối tác và các cơ quan liên quan nhằm chủ động đề xuất, vận động và triển khai các chương trình, dự án hợp tác phù hợp với định hướng phát triển ngành Công Thương và chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam giai đoạn 2026-2030</p> <p>- Thúc đẩy đối thoại và kết nối: tổ chức các hội nghị đối tác, tọa đàm, cuộc họp về hợp tác ASEAN để giới thiệu các dự án cần kêu gọi hỗ trợ kỹ thuật tài chính; chủ động đưa ra các sáng kiến và đóng góp trong các kênh hợp tác chuyên ngành của Bộ tại các diễn đàn, cơ chế hợp tác ASEAN.</p>	<p>Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp</p>	<p>Vụ Chính sách thương mại đa biên, Các đơn vị liên quan</p>	<p>2026-2030</p>	<p>Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác</p>
<p>2</p>	<p>Bảo đảm việc phân bổ và sử dụng nguồn lực cho triển khai Chương trình hành động được thực hiện một cách hợp lý, hiệu quả, đúng mục tiêu, tránh chồng chéo, trùng lặp</p>	<p>- Chủ động lập kế hoạch và phân bổ dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch, đảm bảo nguồn kinh phí ổn định cho các hoạt động hợp tác theo vai trò chủ trì AEC và các kênh chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương</p> <p>- Bảo đảm việc phân bổ và sử dụng nguồn lực cho triển khai Chương trình hành động được thực hiện một cách hợp lý, hiệu quả, đúng mục tiêu, tránh chồng chéo, trùng lặp</p>	<p>Vụ Chính sách thương mại đa biên và các đơn vị chủ trì các nhiệm vụ thuộc Kế</p>		<p>2026-2030</p>	<p>Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác</p>

	tránh chồng chéo, trùng lặp		hoạch hành động			
NHIỆM VỤ 4: Hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực cán bộ						
IV						
1	Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, cơ chế phối hợp và phân công trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị tham gia triển khai Kế hoạch hành động, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao	- Bổ trí nhân lực chuyên trách về hợp tác ASEAN đáp ứng yêu cầu hội nhập ASEAN và việc thực hiện Chương trình hành động và Kế hoạch. - Nâng cao năng lực điều phối chung của Bộ Công Thương, trọng tâm là Vụ Chính sách thương mại đa biên nhằm đảm bảo kết nối xuyên suốt giữa các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ với các đối tác trong và ngoài nước, để thực hiện các mục tiêu của quốc gia và các mục tiêu chung của AEC.	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Các đơn vị liên quan	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2	Nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng hội nhập, quản lý và điều phối cho đội ngũ cán bộ làm công tác ASEAN ở các Bộ, ngành và địa phương thông qua đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm và tham gia các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ ASEAN	- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ cho công chức, viên chức làm công tác hợp tác ASEAN nhằm xây dựng một đội ngũ chuyên gia giỏi. - Chủ động xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ hợp tác ASEAN trong khuôn khổ khu vực, đa phương và song phương.	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ Chính sách thương mại đa biên và các đơn vị liên quan	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
NHIỆM VỤ 5: Tăng cường khai thác hiệu quả các FTA giữa ASEAN và đối tác (ASEAN+, Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực – RCEP)						
V						
1	Phát triển hệ sinh thái logistics tích hợp khu vực, tăng cường kết nối	Xây dựng, vận hành hệ sinh thái logistic số quốc gia	Cục Xuất nhập khẩu	Các đơn vị liên quan	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

	<p>hạ tầng, dịch vụ và nền tảng số nhằm giảm chi phí thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp ASEAN tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng khu vực</p>					
2	<p>Thúc đẩy thương mại điện tử xuyên biên giới trong ASEAN, thông qua hài hòa hóa quy định, tiêu chuẩn và tăng cường năng lực chuyên đổi số cho các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa</p>	<p>- Tăng cường nghiên cứu, trao đổi giữa các nước ASEAN về quy định, tiêu chuẩn trong thương mại số, thông qua các cơ chế hợp tác liên ngành đến kinh tế số, hội nhập số như Ủy ban Điều phối về Thương mại điện tử và Kinh tế số trong ASEAN (ACCED), Nhóm công tác về Tiêu chuẩn thương mại số ASEAN (DTSCWG) - Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới thông qua các chương trình đào tạo, xúc tiến thương mại và kết nối với các nền tảng thương mại điện tử uy tín trong khu vực.</p>	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Các đơn vị liên quan	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3	<p>Tăng cường kết nối và chia sẻ dữ liệu thương mại trong nội khối, bao gồm dữ liệu hải quan, chứng nhận xuất xứ và tiêu chuẩn – quy chuẩn kỹ thuật, qua đó tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tận dụng ưu đãi thuế quan và tuân thủ quy tắc xuất xứ</p>	<p>- Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về Logistics đồng bộ với các nước ASEAN - Tăng cường kết nối và chia sẻ dữ liệu thương mại, hải quan và chứng nhận xuất xứ trong ASEAN để hỗ trợ doanh nghiệp và thuận lợi hóa thương mại xuyên biên giới. - Đảm bảo việc kết nối dữ liệu tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn, an ninh thông tin và tương thích với hệ thống dữ liệu</p>	Cục Xuất nhập khẩu	Các đơn vị liên quan	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

		<p>quốc gia về xuất xứ hàng hóa do Bộ Công Thương vận hành.</p> <p>- Xây dựng cơ sở dữ liệu, cơ chế chia sẻ thông tin và thực tiễn trong quản lý xuất xứ hàng hóa trong khu vực</p>				
VI	NHIỆM VỤ 6: Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về Cộng đồng Kinh tế ASEAN và Tâm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045					
1	<p>Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức về Cộng đồng ASEAN nói chung và Tâm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045 nói riêng tới cán bộ, doanh nghiệp và người dân với nội dung, hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng</p>	<p>- Tổ chức các hội thảo, tọa đàm chuyên sâu về hợp tác trong ASEAN, cụ thể tới từng ngành hàng hoặc phân khúc có tiềm năng trong chuỗi giá trị hàng hóa trong ASEAN, vai trò và cơ hội của Việt Nam.</p> <p>- Tuyên truyền các thông tin chuyên sâu về khai thác hiệu quả các “FTA ASEAN+” vai trò và cơ hội của Việt Nam, trên các kênh truyền thông.</p> <p>- Xây dựng và phổ biến “Bản tin Cộng đồng kinh tế ASEAN và các đối tác”.</p>	<p>Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại và Thương mại Văn phòng Bộ, Báo Công Thương, Tạp chí Công Thương</p>	<p>Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương</p>	2026-2030	<p>Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác</p>
2	<p>Thúc đẩy đối thoại và kết nối thông qua tổ chức các hội nghị, hội thảo diễn đàn về hợp tác ASEAN, đặc biệt trong những lĩnh vực Việt Nam, ASEAN và các đối tác cùng quan tâm và có lợi ích chung nhằm tăng cường trao đổi chính sách, chia sẻ kinh</p>	<p>- Tổ chức các hội thảo, tọa đàm chuyên sâu về hợp tác trong ASEAN, cụ thể tới từng ngành hàng hoặc phân khúc có tiềm năng trong chuỗi giá trị hàng hóa trong ASEAN, vai trò và cơ hội của Việt Nam.</p>	<p>Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại và các đơn vị thuộc Bộ Công Thương</p>	<p>Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương</p>	2026-2030	<p>Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác</p>

	<p>3</p> <p>Triển khai kế hoạch truyền thông quảng bá về ASEAN giai đoạn 2026-2030 do Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch kiến nghị giao cho Bộ Công Thương tại Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ</p>	<p>- Truyền thông về ASEAN là trung tâm tăng trưởng kinh tế toàn cầu và nền kinh tế tương lai</p> <p>- Truyền thông về năng lực tự cường kinh tế và phát triển bao trùm của ASEAN</p> <p>- Truyền thông về thị trường chung ASEAN và liên kết chuỗi cung ứng khu vực - toàn cầu</p> <p>- Truyền thông về hợp tác kinh tế đối ngoại và vai trò trung tâm của ASEAN</p> <p>- Truyền thông về vai trò của ASEAN trong chuỗi cung ứng và hệ thống logistics toàn cầu</p> <p>- Tuyên truyền về kết nối logistics, chuỗi cung ứng và dòng chảy thông tin xuyên biên giới</p> <p>- Truyền thông về vai trò của Việt Nam trong thúc đẩy liên kết kinh tế và hội nhập khu vực</p>	<p>Vụ Chính sách thương mại đa biên</p>	<p>Văn phòng Bộ, Báo Công Thương, Tạp chí Công Thương và các đơn vị liên quan</p>	<p>2026-2030</p>	<p>Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác</p>
VII	NHIỆM VỤ 7: Chủ trì, điều phối chung về Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam					
1		<p>- Tổ chức Hội nghị Điều phối AEC tại Việt Nam, hỗ trợ, hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành tham gia các hoạt động (hội nghị, hội thảo, cuộc họp) và triển khai các sáng kiến, ưu tiên của AEC.</p>	<p>Vụ Chính sách thương mại đa biên</p>	<p>Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương</p>	<p>2026-2030</p>	<p>Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác</p>
2		<p>- Tổ chức các hội nghị, tập huấn hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng và thực hiện Kế hoạch hành</p>	<p>Vụ Chính sách thương mại đa biên</p>	<p>Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương</p>	<p>2026-2030</p>	<p>Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác</p>

		động giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chương trình hành động.					
3		- Kiểm tra, giám sát, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hành động.	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	
4		- Tham gia đàm phán, xây dựng và ký kết các tuyên bố, văn kiện của ASEAN.	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	
5		- Tham gia các hội nghị, hội thảo theo các Kế hoạch công tác chuyên ngành của ASEAN và theo sáng kiến do nước Chủ tịch ASEAN khởi xướng.	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	
6		- Xây dựng các định hướng và sáng kiến hợp tác ASEAN trong AEC chuẩn bị cho năm Việt Nam đảm nhận vai trò Chủ tịch ASEAN (dự kiến năm 2030)	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	